TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 79/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 07 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

****

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 751/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Trương Quốc B**, sinh năm 1975.

ĐKTT: 45B đường D5, khóm 4, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

* Bị đơn: Ông **Lâm Viễn T,** sinh năm 1972.

ĐKTT: 665/68 Khu vực 1, đường X, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Quốc B và ông Lâm Viễn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trương Quốc B và ông Lâm Viễn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Lâm Thành T1 (Nam), sinh ngày 28/6/2009 cho bà B

trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đồng/tháng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng).*

Thời gian cấp dưỡng: Thỏa thuận, vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 06/2019 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng: Thỏa thuận, hàng tháng ông Lâm Viễn T có trách nhiệm gửi 1.500.000đồng cho bà Trương Quốc B qua đường bưu điện.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông bà thống nhất khai là không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí:*

+ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà B, ông T mỗi người chịu 75.000 đồng.

+ Về án phí cấp dưỡng: Ông T phải nộp 150.000đồng.

Bà B tự nguyện nộp thay cho ông T (án phí hôn nhân sơ thẩm + án phí cấp dưỡng) 225.000đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà bà B đã nộp theo biên lai thu số 000568 ngày 15/11/2018 thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND Q.N;
- UBND phường X;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ